

Khu BTTN Xuân Nha

Tên khác:

Không có

Tỉnh:

Sơn La

Diện tích:

38.069 ha

Toa độ:

20°36' - 20°48' N, 104°29' - 104°50' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Tây Bắc

Có quyết định của Chính phủ:

Có

Đã thành lập Ban Quản lý:

Có

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Có

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

A, B, C

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Xuân Nha là khu bảo tồn thiên nhiên theo Quyết định Số 194/CT, ngày 9/8/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) với diện tích 60.000 ha (Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, 1997). Năm 1991, dự án đầu tư cho Xuân Nha được xây dựng đề xuất diện tích khu bảo tồn là 38.069 ha, trong đó phân khu bảo vệ nghiêm ngặt 15.489 ha và khu phục hồi sinh thái 22.580 ha (Anon. 1991).

Dự án đầu tư khu bảo tồn đã được Bộ Lâm nghiệp thẩm định và phê chuẩn (Cục Kiểm lâm, 1998). Năm 2002, Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Nha được thành lập theo Quyết định số 3440/QĐ-UB của UBND tỉnh Sơn La. Hiện nay, Ban quản lý có 26 cán bộ, 6 trạm bảo vệ rừng và thuộc sự quản lý của Chi cục kiểm lâm tỉnh Sơn La (Nguyễn Văn Luân, Phó Chi cục trưởng Kiểm lâm tỉnh Sơn La, 2003).

Xuân Nha có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 được xây dựng bởi Cục Kiểm lâm — Bộ NN&PTNT với diện tích 38.069 ha (Cục Kiểm lâm, 2003), danh lục này hiện vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt.

Địa hình và thủy văn

Khu BTTN Xuân Nha thuộc huyện Mộc Châu, ở phía tây nam tỉnh Sơn La. Phía đông và nam khu bảo tồn giáp tỉnh Hoà Bình và tỉnh Thanh Hoá, phía tây giáp với Lào. Điểm cao nhất của khu bảo tồn là đỉnh

núi Pha Luông 1.970 m, là đỉnh cao của dãy núi trên biên giới Việt-Lào. Khu bảo tồn có hai thung lũng rộng, bằng, cắt ngang về phía đông từ biên giới Việt-Lào. Phía bắc thung lũng có suối Nha, phía nam là suối Nậm Can. Hai suối gặp nhau ở phía đông nam của khu bảo tồn sau đó chảy về sông Mã.

Đa dạng sinh học

Theo dự án đầu tư (Anon. 1991), Khu BTTN Xuân Nha có 22.172 ha rừng tự nhiên. Trong đó có 2.626 ha rừng trên núi đá vôi. Rừng thường xanh chiếm phần lớn diện tích khu bảo tồn.

Cũng theo dự án đầu tư, (Anon. 1991, Vũ Quang Mạnh 1991) đã ghi nhận 456 loài thực vật cho Xuân Nha, trong đó có hai loài đang bị đe dọa trên toàn cầu là Sến *Madhuca pasquieri* và Ba gác lá vòng *Rauwolfia verticillata*. Ngoài ra cũng đã ghi nhận 48 loài thú, 160 loài chim, 44 loài bò sát và 19 loài ếch nhái cho Xuân Nha, trong đó có nhiều loài đang bị đe dọa toàn cầu. Thông tin về khu hệ động thực vật Xuân Nha cần được điều tra và đánh giá trong thời gian tới.

Các vấn đề về bảo tồn

Mối đe dọa chủ yếu đối với đa dạng sinh học Xuân Nha là sự di dân tự do vào khu bảo tồn. Dân di cư vào khu bảo tồn chủ yếu là người H'Mông. Hàng năm rừng khu vực bị mất từ 100 đến 200 ha rừng do phá rừng làm nương rẫy. Sản bắn động vật hoang dã cũng là đe dọa lớn đối với đa dạng sinh học của Khu BTTN Xuân Nha.

Theo dự án đầu tư (Anon. 1991) có hai lâm trường hoạt động trong và xung quanh Khu BTTN Xuân Nha. Lâm trường Chiềng Vệ thành lập năm 1969. Khi xây dựng dự án đầu tư, lâm trường đang thực hiện giao đất lâm nghiệp cho các hộ gia đình trồng chè. Lâm trường Mộc Châu 4 được thành lập năm 1987, với mục tiêu cung cấp gỗ để xây dựng đập Hoà Bình. Khi xây dựng dự án đầu tư lâm trường đang khai thác gỗ *Fokienia hodginsii* trong khu bảo tồn. Đe dọa từ hoạt động của các lâm trường hiện tại chưa rõ.

Các giá trị khác

Rừng của Khu BTTN Xuân Nha đóng vai trò kinh tế quan trọng đối với địa phương như cung cấp gỗ, của và các sản phẩm khác từ rừng. Khu bảo tồn hiện đang bảo vệ một phần lưu vực thượng nguồn của sông Mã, là nguồn cung cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp quan trọng của tỉnh Thanh Hoá.

Các dự án có liên quan

Chưa có thông tin.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Xuân Nha phù hợp để được nhận tài trợ VCF do đáp ứng được các tiêu chí A, B và C.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	NA1 — Núi đá vôi bắc Đông Dương
A _{II}	
B _I	Quyết định số 194/CT, ngày 09/08/1986
B _{II}	Bảo tồn thiên nhiên
B _{III}	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh
C _I	Ban quản lý đã thành lập
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Anon. (1991) "Investment plan for Xuan Nha Nature Reserve, Son La province". Son La: Son La Provincial Forest Protection Department. In Vietnamese.

Vu Quang Manh (1991) "Investment plan for Xuan Nha Nature Reserve, Moc Chau district, Son La province: technical annex - fauna". Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.